

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

BỘ MÔN

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



ĐỀ TÀI THẢO LUẬN

PHÂN TÍCH CÁC KHUYNH HƯỚNG CỨU
NƯỚC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CỦA
NHÂN DÂN TA TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

NHÓM 1

Hà Nội – 2025

NỘI DUNG

**PHẦN 1: BỐI CẢNH LỊCH SỬ ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX
ĐẦU THẾ KỶ XX (Trước 1930)**

PHẦN 2: KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC THEO LẬP TRƯỜNG PHONG KIẾN

PHẦN 3: KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC THEO DÂN CHỦ TƯ SẢN

**PHẦN 4: CÁC ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA CÁC KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC
VÀ SỰ CẦN THIẾT RA ĐỜI CỦA ĐẢNG**

PHẦN 1: BỐI CẢNH LỊCH SỬ ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX (Trước 1930)

Về chính trị: Sau khi hoàn thành xâm lược Việt Nam năm 1884, thực dân Pháp đã thiết lập bộ máy cai trị hà khắc với chính sách "chia để trị" thâm độc. Chúng chia Việt Nam thành ba kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau: Nam Kỳ là thuộc địa, Trung Kỳ là bảo hộ, Bắc Kỳ là nửa bảo hộ. Bộ máy chính quyền phong kiến nhà Nguyễn từ chỗ là một chính quyền độc lập đã trở thành tay sai cho thực dân Pháp, chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa.

Về kinh tế: Thực dân Pháp tiến hành hai cuộc khai thác thuộc địa quy mô lớn. Cuộc khai thác lần thứ nhất (1897-1914) và lần thứ hai (1919-1929) đã biến nền kinh tế Việt Nam từ nền kinh tế phong kiến tự cung tự cấp sang nền kinh tế thuộc địa nửa phong kiến, hoàn toàn phụ thuộc vào nền kinh tế Pháp. Các ngành kinh tế phục vụ cho lợi ích của tư bản Pháp được đẩy mạnh như khai mỏ, trồng cao su, lập đồn điền, trong khi các ngành thủ công truyền thống bị suy thoái.

Về xã hội: Chính sách cai trị và khai thác thuộc địa của Pháp đã làm xuất hiện những giai cấp mới trong xã hội Việt Nam. Giai cấp công nhân ra đời từ các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền của tư bản Pháp. Tầng lớp tư sản và tiểu tư sản thành thị cũng hình thành. Đồng thời, các giai cấp cũ như địa chủ và nông dân có sự biến đổi sâu sắc. Mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp ngày càng trở nên gay gắt.

=> Sự hình thành các khuynh hướng cứu nước:

- Trong bối cảnh đất nước bị xâm lược và thống trị, các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp đã nổ ra liên tục và mạnh mẽ, thể hiện tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam.
- Các phong trào này phát triển qua hai khuynh hướng chính: khuynh hướng cứu nước theo lập trường phong kiến (cuối thế kỷ XIX) và khuynh hướng cứu nước theo lập trường dân chủ tư sản (đầu thế kỷ XX).
- Mỗi khuynh hướng đều có những đặc điểm riêng về tư tưởng, phương pháp đấu tranh và lực lượng tham gia, phản ánh sự phát triển của tư tưởng yêu nước Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

PHẦN 2: KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC THEO LẬP TRƯỜNG PHONG KIẾN

1. Phong trào Cần Vương do Tôn Thất Thuyết lãnh đạo

Bối cảnh lịch sử đặc biệt:

- Tháng 7 năm 1885, sau khi kinh thành Huế thất thủ, Tôn Thất Thuyết - đại thần chủ chiến của triều đình - đã đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành ra Tân Sở (Quảng Trị) để tiếp tục kháng chiến.
- Ngày 13 tháng 7 năm 1885, Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi ra "Chiếu Cần Vương", kêu gọi các sĩ phu, văn thân và toàn thể nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước. Đây là bước ngoặt quan trọng, chuyển từ kháng chiến tại triều đình sang kháng chiến của toàn dân.

Lãnh đạo và tổ chức:

- Vai trò lãnh đạo: Tôn Thất Thuyết là linh hồn của phong trào, với tư tưởng chủ chiến kiên quyết. Vua Hàm Nghi đóng vai trò là biểu tượng tinh thần, là ngọn cờ tập hợp lực lượng.
- Hình thức tổ chức: Phong trào không có tổ chức thống nhất mà phát triển thành các cuộc khởi nghĩa độc lập ở các địa phương, do các văn thân, sĩ phu yêu nước lãnh đạo. Mỗi cuộc khởi nghĩa có căn cứ riêng, lực lượng riêng và phương thức hoạt động riêng.

Mục tiêu và tôn chỉ:

- Mục tiêu trước mắt là đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, khôi phục nền độc lập dân tộc.
- Mục tiêu lâu dài là bảo vệ và phục hồi chế độ phong kiến dưới sự lãnh đạo của nhà Nguyễn.
- Tư tưởng chủ đạo là "trung quân ái quốc", gắn liền việc bảo vệ vua với bảo vệ đất nước.

Diễn biến và hoạt động cụ thể:

- Giai đoạn 1885-1888: Phong trào phát triển mạnh mẽ khắp cả nước với hàng loạt cuộc khởi nghĩa tiêu biểu:
 - + Khởi nghĩa Ba Đình (Thanh Hóa) do Phạm Bành và Đinh Công Tráng lãnh đạo, xây dựng căn cứ kiên cố với ba làng liền kề.

- + Khởi nghĩa Bãi Sậy (Hưng Yên) do Nguyễn Thiện Thuật chỉ huy, sử dụng lối đánh du kích linh hoạt trong vùng đầm lầy.
- + Khởi nghĩa Hương Khê (Hà Tĩnh) do Phan Đình Phùng lãnh đạo, được đánh giá là cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn nhất và tổ chức chặt chẽ nhất.
- Giai đoạn 1888-1896: Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt (1888), phong trào suy yếu dần. Các cuộc khởi nghĩa lần lượt bị dập tắt. Khởi nghĩa Hương Khê tồn tại đến năm 1896 thì chấm dứt, đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần Vương.

Kết quả và nguyên nhân thất bại:

- Về kết quả: Phong trào Cần Vương thất bại hoàn toàn vào năm 1896. Hàng ngàn nghĩa quân đã hy sinh, nhiều lãnh tụ bị bắt và xử tử. Thực dân Pháp củng cố được ách thống trị trên toàn Đông Dương.
- Nguyên nhân thất bại từ nhiều phía:
 - + Về khách quan: Lực lượng thực dân Pháp mạnh hơn hẳn về vũ khí, tổ chức và kinh nghiệm chiến tranh. Họ có quân đội hiện đại, vũ khí tối tân và sự hỗ trợ từ chính quốc.
 - + Về chủ quan:
 - Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và khoa học. Các lãnh tụ khởi nghĩa chưa có tầm nhìn chiến lược toàn diện.
 - Chưa tập hợp và phát huy được sức mạnh của toàn thể quần chúng nhân dân. Phong trào chủ yếu dựa vào các văn thân, sĩ phu và nông dân tại địa phương.
 - Các cuộc khởi nghĩa diễn ra riêng lẻ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, tạo điều kiện cho địch tập trung lực lượng đàn áp từng nơi.
 - Tính chất địa phương nổi trội, chưa tạo thành phong trào thống nhất trên quy mô toàn quốc.
 - Sự hạn chế của ý thức hệ phong kiến đã lỗi thời, không đáp ứng được yêu cầu của thời đại mới.

2. Khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo

Bối cảnh lịch sử đặc thù:

- Khác với phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Yên Thế xuất phát từ mâu thuẫn trực tiếp giữa nông dân với chính sách cướp đất, lập đồn điền của thực dân Pháp ở vùng trung du Bắc Kỳ.
- Đây là cuộc khởi nghĩa tự phát của nông dân nhằm bảo vệ vùng đất sinh sống và canh tác truyền thống của họ trước sự xâm lấn của thực dân Pháp và bọn chủ đồn điền.

Lãnh đạo kiệt xuất và tài thao lược:

- Hoàng Hoa Thám (Đề Thám) - thủ lĩnh xuất sắc, có tài thao lược quân sự đặc biệt, được mệnh danh "Hùm thiêng Yên Thế".
- Ông không chỉ là nhà quân sự tài ba mà còn là nhà tổ chức có tầm nhìn, đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa trong suốt 30 năm (1884-1913) - một kỷ lục trong lịch sử kháng chiến chống Pháp.

Mục tiêu và tính chất đặc biệt:

- Mục tiêu trước mắt là bảo vệ vùng đất Yên Thế, chống lại chính sách cướp đất và bình định của thực dân Pháp.
- Mục tiêu lâu dài là duy trì một khu vực tự trị, không chịu sự cai trị trực tiếp của thực dân.
- Ban đầu mang tính tự vệ, sau phát triển thành phong trào chống Pháp có tính chất địa phương đặc thù.

Quá trình hoạt động kéo dài và đầy biến động:

- Giai đoạn 1884-1892: Thời kỳ đầu, các toán nghĩa quân hoạt động riêng lẻ dưới sự chỉ huy của các thủ lĩnh địa phương. Hoàng Hoa Thám dần thống nhất các lực lượng này.
- Giai đoạn 1892-1909: Thời kỳ Hoàng Hoa Thám thống nhất các toán quân, xây dựng căn cứ vững chắc tại Yên Thế. Đây là giai đoạn phát triển mạnh nhất của cuộc khởi nghĩa.
- Giai đoạn 1909-1913: Thực dân Pháp mở các cuộc tấn công quy mô lớn vào căn cứ Yên Thế. Nghĩa quân tan rã dần. Đề Thám bị sát hại năm 1913, chấm dứt hoàn toàn cuộc khởi nghĩa.

Đặc điểm nổi bật về phương thức đấu tranh:

- Sử dụng lối đánh du kích linh hoạt, mưu trí, dựa vào địa hình rừng núi hiểm trở.

- Có những thời kỳ giảng hòa với Pháp (1894-1895 và 1897-1909) để củng cố lực lượng, chuẩn bị cho những giai đoạn đấu tranh tiếp theo.
- Xây dựng được căn cứ địa tương đối vững chắc với hệ thống phòng thủ nhiều tầng, kết hợp giữa chiến đấu và sản xuất.

Kết quả và nguyên nhân thất bại:

- Về kết quả: Năm 1913, Hoàng Hoa Thám bị sát hại, khởi nghĩa Yên Thế hoàn toàn tan rã. Đây là cuộc khởi nghĩa nông dân kéo dài nhất trong lịch sử chống Pháp.
- Nguyên nhân thất bại sâu xa:
 - + Lực lượng chênh lệch quá lớn giữa nghĩa quân và quân đội Pháp.
 - + Bị cô lập, không liên kết được với các phong trào yêu nước khác đang diễn ra trên cả nước.
 - + Mục tiêu mang tính cục bộ, địa phương, chưa phát triển thành phong trào giải phóng dân tộc rộng rãi.
 - + Vẫn mang nặng tư tưởng phong kiến, không có đường lối phát triển mới phù hợp với xu thế thời đại.
 - + Thiếu một hệ tư tưởng tiên tiến dẫn đường cho cuộc đấu tranh.

Kết luận về khuynh hướng cứu nước theo lập trường phong kiến:

Các phong trào này đã thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quật khởi bất khuất của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, đến cuối thế kỷ XIX, ngọn cờ phong kiến đã tỏ ra lỗi thời và bất lực trước nhiệm vụ lãnh đạo dân tộc chống thực dân Pháp. Sự thất bại của chúng khẳng định giai cấp phong kiến không còn đủ năng lực và tư tưởng tiến bộ để lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi. Đây là bài học lịch sử quan trọng, tạo tiền đề cho sự ra đời của những khuynh hướng cứu nước mới tiến bộ hơn.

PHẦN 3: KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC THEO DÂN CHỦ TƯ SẢN

Bối cảnh chuyển biến mới của tình hình thế giới và trong nước:

- Đầu thế kỷ XX, trước sự thất bại của khuynh hướng phong kiến và dưới ảnh hưởng của các cuộc cải cách trên thế giới, một lớp sĩ phu yêu nước mới đã tìm kiếm con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

- Ảnh hưởng từ cuộc Minh Trị Duy Tân ở Nhật Bản (1868), Duy Tân Mậu Tuất ở Trung Quốc (1898) và đặc biệt là Cách mạng Tân Hợi (1911) đã tác động mạnh mẽ đến tầng lớp trí thức yêu nước Việt Nam.
- Sự du nhập của tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây thông qua sách báo, trường học đã mở ra những nhận thức mới về con đường phát triển đất nước.

1. Xu hướng bạo động của Phan Bội Châu

Lãnh đạo và tư tưởng cách mạng:

- Phan Bội Châu (1867-1940) - nhà yêu nước lớn, được mệnh danh là "bậc anh hùng, vị thiên sứ". Ông là người khởi xướng con đường cứu nước theo khuynh hướng bạo động.
- Tư tưởng chủ đạo của ông là dùng bạo lực cách mạng để đánh đuổi Pháp, dựa vào sự giúp đỡ từ bên ngoài, đặc biệt là Nhật Bản - một nước "đồng văn đồng chủng".

Mục tiêu và lý tưởng cách mạng:

- Mục tiêu trước mắt là đánh đuổi thực dân Pháp bằng con đường bạo động.
- Mục tiêu lâu dài là thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam theo mô hình dân chủ tư sản.
- Thực hiện "chấn dân khí, khai dân trí, hậu dân sinh" - nâng cao tinh thần dân tộc, mở mang dân trí, cải thiện đời sống nhân dân.

Các hoạt động cách mạng tiêu biểu:

- Phong trào Đông Du (1905-1909): Đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học tập (khoảng 200 người), chuẩn bị lực lượng cán bộ cho cách mạng. Đây là phong trào du học đầu tiên trong lịch sử Việt Nam.
- Thành lập Duy Tân hội (1904): Tổ chức cách mạng đầu tiên theo khuynh hướng dân chủ tư sản, với mục tiêu đánh đuổi Pháp, thành lập chính thể quân chủ lập hiến.
- Thành lập Việt Nam Quang Phục Hội (1912): Tổ chức này chủ trương dùng bạo lực lật đổ chính quyền thuộc địa, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.

Kết quả và những hạn chế dẫn đến thất bại:

- Về kết quả: Tất cả các phong trào do Phan Bội Châu lãnh đạo đều thất bại. Phong trào Đông Du bị Nhật trục xuất (1909). Các cuộc bạo động của Việt Nam Quang Phục Hội đều thất bại. Phan Bội Châu bị bắt (1925) và bị quản thúc đến cuối đời.
- Nguyên nhân thất bại sâu xa:
 - + Dựa vào nước ngoài (Nhật Bản) nhưng bị phản bội, không nhận thức được bản chất của chủ nghĩa đế quốc.
 - + Tổ chức cách mạng còn lỏng lẻo, phương pháp hoạt động còn đơn giản, chưa chuyên nghiệp.
 - + Chưa dựa vào lực lượng quần chúng nhân dân rộng rãi, chủ yếu dựa vào tầng lớp trên.
 - + Chưa có đường lối cứu nước đúng đắn, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.
 - + Thiếu cơ sở lý luận khoa học cho đường lối cách mạng.

2. Xu hướng cải cách của Phan Châu Trinh

Lãnh đạo và quan điểm cải cách:

- Phan Châu Trinh (1872-1926) - nhà cách mạng, nhà văn hóa lớn, người khởi xướng con đường cứu nước bằng phương pháp cải cách ôn hòa.
- Ông chủ trương phát triển đất nước bằng con đường nâng cao dân trí, dân khí, cải cách xã hội, dựa vào Pháp để thực hiện cải cách tiến tới tự trị.

Mục tiêu và phương pháp đấu tranh:

- Mục tiêu trước mắt là nâng cao dân trí, cải cách văn hóa, giáo dục, kinh tế.
- Mục tiêu lâu dài là thực hiện tự trị trong khuôn khổ Liên bang Đông Dương, tiến tới độc lập.
- Phương pháp đấu tranh chủ yếu là ôn hòa, dựa vào cải cách từ trên xuống.

Các hoạt động cải cách tiêu biểu:

- Phong trào Duy Tân (1906-1908): Vận động cải cách văn hóa, giáo dục, kinh tế trên quy mô toàn quốc, đặc biệt mạnh ở Trung Kỳ.
- Thành lập Đông Kinh Nghĩa Thục (1907): Trường học tiên bộ ở Hà Nội, truyền bá tư tưởng mới, văn hóa mới, khoa học kỹ thuật mới.

- Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908): Biểu tình chống sưu thuế nặng nề, thu hút hàng vạn nông dân tham gia.

Kết quả và những ảo tưởng dẫn đến thất bại:

- Về kết quả: Tất cả các phong trào do Phan Châu Trinh khởi xướng đều bị đàn áp. Đông Kinh Nghĩa Thục bị đóng cửa (1907). Phan Châu Trinh bị bắt và đày ra Côn Đảo (1908). Phong trào chống thuế bị đàn áp đẫm máu.
- Nguyên nhân thất bại chủ yếu:
 - + Ảo tưởng vào "lương tri" của chế độ thực dân, không nhận thức được bản chất của chủ nghĩa thực dân.
 - + Chủ trương cải cách không phù hợp với thực tế một nước thuộc địa.
 - + Chưa có lực lượng quần chúng rộng rãi ủng hộ bền vững.
 - + Thiếu một tổ chức cách mạng chặt chẽ để lãnh đạo phong trào.
 - + Không có đường lối đấu tranh triệt để, chỉ dừng lại ở yêu cầu cải lương.

3. *Việt Nam Quốc dân Đảng*

Bối cảnh ra đời và phát triển:

- Năm 1927, trước sự phát triển của phong trào yêu nước và ảnh hưởng của cách mạng Trung Quốc, Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập.
- Đây là chính đảng theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu tiên ở Việt Nam có tổ chức chặt chẽ, có cương lĩnh rõ ràng.

Lãnh đạo và tổ chức:

- Nguyễn Thái Học (1902-1930) - Tổng Bí thư, cùng các nhà lãnh đạo khác như Phó Đức Chính, Nguyễn Khắc Nhu...
- Tổ chức theo mô hình đảng chính trị hiện đại, có hệ thống từ trung ương đến địa phương.

Mục tiêu và đường lối:

- Mục tiêu trước mắt là đánh đuổi thực dân Pháp, lật đổ chế độ phong kiến.
- Mục tiêu lâu dài là thành lập nước Cộng hòa Dân chủ theo mô hình tư sản.
- Đường lối đấu tranh bằng bạo động vũ trang.

Hoạt động và diễn biến chính:

- Chuẩn bị lực lượng: Xây dựng tổ chức ở nhiều địa phương, đặc biệt mạnh ở Bắc Kỳ.
- Khởi nghĩa Yên Bái (2/1930): Tổ chức nổi dậy ở Yên Bái, Hưng Hóa, Lâm Thao, Hải Dương, Hải Phòng và một số nơi khác.

Kết quả và bài học từ thất bại:

- Về kết quả: Khởi nghĩa Yên Bái thất bại nhanh chóng. Hàng trăm đảng viên bị bắt, 13 người bị xử tử tại Yên Bái (17/6/1930), trong đó có Nguyễn Thái Học.
- Nguyên nhân thất bại then chốt:
 - + Tổ chức non yếu, chưa chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt.
 - + Chưa tập hợp và giác ngộ được lực lượng quần chúng đông đảo.
 - + Hành động mang tính mạo hiểm, "không thành công thì thành nhân".
 - + Thiếu đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn.
 - + Không có cơ sở lý luận khoa học dẫn đường.

Kết luận về khuynh hướng cứu nước theo dân chủ tư sản:

Các phong trào này đã đưa vào Việt Nam những tư tưởng tiến bộ, góp phần thức tỉnh tinh thần dân tộc, mở mang dân trí. Tuy nhiên, chúng đều thất bại vì không giải quyết được mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, không có đường lối đúng đắn, không dựa vào lực lượng nền tảng là công-nông, và không có phương pháp cách mạng khoa học. Sự thất bại của Việt Nam Quốc dân Đảng năm 1930 đã chứng tỏ con đường dân chủ tư sản ở Việt Nam đã hoàn toàn bế tắc, tạo điều kiện cho sự ra đời của một khuynh hướng cứu nước mới - khuynh hướng vô sản.

PHẦN 4: CÁC ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA CÁC KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC VÀ SỰ CẦN THIẾT RA ĐỜI CỦA ĐẢNG

Những điểm chung cơ bản của các khuynh hướng cứu nước trước khi có Đảng:

- Về động lực và mục tiêu: Tất cả đều xuất phát từ lòng yêu nước nồng nàn, ý chí độc lập dân tộc kiên cường. Các phong trào đều nhằm mục tiêu cao cả là đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập và chủ quyền cho đất nước.

- Về kết quả và hạn chế: Mặc dù có sự khác biệt về phương pháp và hình thức đấu tranh, tất cả các khuynh hướng cuối cùng đều đi đến thất bại. Sự thất bại này xuất phát từ những hạn chế khách quan và chủ quan, trong đó nổi bật là việc không đưa ra được đường lối cứu nước đúng đắn, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.
- Về phương pháp và hình thức đấu tranh: Các phong trào đã sử dụng nhiều phương pháp đấu tranh khác nhau, từ khởi nghĩa vũ trang đến cải cách ôn hòa, từ dựa vào nước ngoài đến tự lực tự cường. Tuy nhiên, tất cả các phương pháp này đều bộc lộ những hạn chế nhất định trong bối cảnh cụ thể của một nước thuộc địa.
- Về lực lượng và tổ chức: Một điểm chung nữa là các phong trào đều chưa tập hợp và phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc một cách rộng rãi và triệt để. Các tổ chức lãnh đạo còn nhiều hạn chế về mặt tổ chức và phương pháp hoạt động.

Nguyên nhân thất bại chung mang tính hệ thống:

- Thiếu một đường lối chính trị đúng đắn và khoa học: Đây là nguyên nhân cơ bản nhất. Các phong trào đều không có được một đường lối cứu nước phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam - một nước thuộc địa nửa phong kiến, không đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- Thiếu một tổ chức lãnh đạo chặt chẽ và hiện đại: Các tổ chức lãnh đạo phong trào đều thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu kỷ luật chặt chẽ, thiếu sự thống nhất về tư tưởng và hành động, không đủ sức lãnh đạo toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh giải phóng.
- Chưa xác định đúng động lực cách mạng cơ bản: Các phong trào đều chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của giai cấp công nhân và nông dân - những lực lượng nòng cốt của cách mạng. Việc chưa xây dựng được khối liên minh công-nông vững chắc là một thiếu sót nghiêm trọng.
- Phương pháp đấu tranh còn lạc hậu và phiến diện: Các phương pháp đấu tranh được sử dụng, dù là bạo động đơn thuần hay cải lương, đều bộc lộ nhiều hạn chế trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, không đáp ứng được yêu cầu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- Thiếu cơ sở lý luận khoa học vững chắc: Các phong trào đều không có được một hệ tư tưởng khoa học dẫn đường, không có cơ sở lý luận vững chắc để hoạch định đường lối và phương pháp đấu tranh.

Sự cần thiết khách quan của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:

Giữa lúc "tình hình đất nước đen tối như không có đường ra", sự ra đời của một chính đảng kiểu mới là yêu cầu khách quan, cấp thiết của lịch sử:

- Yêu cầu về đường lối: Cần có một đường lối cứu nước đúng đắn, khoa học, phù hợp với điều kiện Việt Nam.
- Yêu cầu về tổ chức: Cần có một tổ chức lãnh đạo chặt chẽ, có kỷ luật, đủ sức lãnh đạo toàn dân tộc.
- Yêu cầu về lý luận: Cần có một hệ tư tưởng khoa học dẫn đường - đó là Chủ nghĩa Mác-Lênin.
- Yêu cầu về lực lượng lãnh đạo: Cần có một giai cấp tiên tiến đủ sức lãnh đạo cách mạng - đó là giai cấp công nhân.